TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 78/2024/HNGĐ-ST
Ngày 30-9-2024
V/v ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Anh Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đặng Công Thắng

Ông Huỳnh Hưng

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Lê Như Quỳnh, Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng.

Trong ngày 30 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 62/2024/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 9 năm 2024 về việc ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 72/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 16 tháng 9 năm 2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà **Võ Thị Mỹ H**, sinh năm: 1977; địa chỉ: Schulmeierweg 2, 80689 München, Cộng hoà liên bang Đức.

Bị đơn: Ông **Phạm Văn C**, sinh năm: 1970; địa chỉ: Số 10 A, phường A, quận S, thành phố Đà Nẵng.

(Các đương sự có đơn xin vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện và văn bản trình bày ý kiến, nguyên đơn bà Võ Thị Mỹ Huyền trình bày:

Bà Võ Thị Mỹ H và ông Phạm Văn Ch có tìm hiểu và tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng vào ngày 08/8/2018, theo Giấy chứng nhận kết hôn số 56/2018. Sau khi kết hôn, ông C về Đức sinh sống. Thời gian đầu, vợ chồng cũng hòa thuận, hạnh phúc như bao gia đình khác. Tuy nhiên, do trở ngại về công việc bận rộn khiến cả hai không còn dành nhiều thời gian để quan tâm,

chăm sóc, chia sẻ với nhau, không còn tìm được tiếng nói chung về các vấn đề trong cuộc sống, thường phát sinh mâu thuẫn không thể giải quyết, tình cảm phai nhạt và không còn liên lạc thường xuyên với nhau. Mặc dù, hiện nay vợ chồng bà đã cùng nhau chung sống ở Đức nhưng không còn mối quan hệ tình cảm vợ chồng và cả hai đã nhiều lần cố gắng hàn gắn mối quan hệ hôn nhân nhưng không thành, mỗi người đều đã có một cuộc sống riêng, tách biệt nhau.

Nay bà H nhận thấy cuộc sống hôn nhân của hai vợ chồng đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, nếu tiếp tục chỉ khiến cả hai thêm mệt mỏi và tổn thương. Do đó, bà yêu cầu Toà án xem xét giải quyết cho bà được ly hôn với ông Phạm Văn C. Được biết, ông C hiện nay đã về Việt Nam và ở: Số 10A, phường A, quận S, thành phố Đà Nẵng nên bà chọn Toà án nhân dân thành phố Đà Nẵng để giải quyết vụ án.

- Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Bà Võ Thị Mỹ H xác định không có.

Tại văn bản trình bày ý kiến ngày 12 tháng 9 năm 2024, bị đơn ông Phạm Văn C trình bày:

Ông và bà Võ Thị Mỹ H có tìm hiểu và tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng vào ngày 08/08/2018 theo Giấy chứng nhận kết hôn số 56/2018. Sau khi kết hôn, ông về Đ sinh sống. Lúc này, vợ chồng cũng còn tình cảm, hòa thuận, hạnh phúc như bao gia đình khác. Tuy nhiên, do trở ngại về công việc bận rộn khiến cả hai không còn dành nhiều thời gian để quan tâm, chăm sóc, chia sẻ với nhau, không còn tìm được tiếng nói chung về các vấn đề trong cuộc sống, thường phát sinh mâu thuẫn không thể giải quyết, tình cảm phai nhạt và không còn liên lạc thường xuyên với nhau. Nay ông có thông tin bà H làm đơn xin ly hôn tại Toà án nhân dân thành phố Đà Nẵng, Việt Nam thì ông đồng ý ly hôn nên ông tự đến Toà án để xin làm việc sớm, yêu cầu rút ngắn thời gian giải quyết vụ án.

- Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Ông C xác định không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi xem xét các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, xét thấy:

[1] Nguyên đơn, bà Võ Thị Mỹ H cư trú tại Cộng hoà liên bang Đức và bị đơn ông Phạm Văn C cư trú tại thành phố Đà Nẵng, Việt Nam nên vụ án về ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng, theo quy định

tại khoản 1 Điều 28; Điều 37; khoản 2 Điều 38 và Điều 469 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Bà Võ Thị Mỹ H, có đăng ký HKTT tại: Tổ 36, phường A, quận S, thành phố Đà Nẵng, Việt Nam. Hiện đang ở tại: Schulmeierweg 2, 80689 München, Cộng hoà liên bang Đức. Đơn khởi kiện của bà H cùng các tài liệu, chứng cứ đã được hợp thức hoá tại Đại sứ quán Việt Nam tại Công hoà liên bang Đức. Do vậy, có đủ cơ sở xác định nội dung các văn bản của bà Võ Thị Mỹ H nộp cho Toà án nhân dân thành phố Đà Nẵng, Việt Nam là đúng ý chí, nguyện vọng của bà H nhưng do bận công việc nên đã có đơn đề nghị Toà án xét xử vắng mặt. Ông Phạm Văn C đã cung cấp đầy đủ lời khai, tài liệu, chứng cứ hợp lệ; đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt, rút ngắn thời gian giải quyết và sớm đưa vụ án ra xét xử cho ông và bà Võ Thị Mỹ H được ly hôn nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 228; khoản 1, điểm a khoản 5 Điều 477 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Bà Võ Thị Mỹ H và ông Phạm Văn C đăng ký kết hôn tại UBND quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng vào ngày 08/08/2018, theo Giấy chứng nhận kết hôn số 56/2018, là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ. Sau khi kết hôn, vợ chồng mỗi người sống một nơi, không chăm sóc và xây dựng gia đình hạnh phúc, nên dẫn đến tình cảm ngày càng phai nhạt. Đến nay, bà H và ông C đều cùng xác định không còn tình cảm với nhau và đồng ý ly hôn. Do đó, Hội đồng xét xử thấy cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Võ Thị Mỹ H với ông Phạm Văn C là phù hợp với Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về con chung; tài sản chung; nợ chung: Các đương sự xác định không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đề cập giải quyết.

[5] Án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn bà Võ Thị Mỹ H phải chịu theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: vào Điều 56, Điều 122, Điều 123, Điều 127 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 37, khoản 2 Điều 37, khoản 2 Điều 38, Điều 147, Điều 228, Điều 464, Điều 469 và Điều 477 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Võ Thị Mỹ H đối với ông Phạm Văn C.

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho bà Võ Thị Mỹ H được ly hôn với ông Phạm Văn C.

2. Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Không giải quyết.

3. Về án phí: Bà Võ Thị Mỹ H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0003791 ngày 04-9-2024 của Cục thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng; bà H đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Ông Phạm Văn C có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, bà Võ Thị Mỹ H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 (một) tháng, kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND TP. Đà Nẵng;
- Cục THA DS Tp. Đà Nẵng;
- UBND quận Sơn Trà;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

(Đã ký và đóng dấu)

Nguyễn Anh Tuấn